

Người tù binh trở về

André Maurois - Thanh Vân phóng tác

Sau đây là một câu chuyện có thật. Chuyện xảy ra vào mùa Xuân 1945, trong một thành phố của nước Pháp tạm gọi là Chardeuil, mà vì những lý do ngoài ý muốn, chúng tôi không thể nêu tên thật ra được.

Câu chuyện bắt đầu từ trên một chuyến xe lửa chở những người tù Pháp từ Đức trở về. Họ ngồi từng nhóm 12 người một trong những toa tàu chỉ để dành cho mười người mà thôi. Vì vậy, họ phải ngồi thật sát vào nhau, nhưng chẳng ai để ý hay tỏ dấu phiền hà gì về chuyện đó cả. Mọi người, tuy đã kiệt sức vì những năm tháng tù đày và chuyến hành trình quá dài, vẫn thấy lòng nôn nao hạnh phúc vì họ biết rằng, sau năm năm vắng nhà, họ đã về lại được Quê Hương, sẽ được nhìn lại mái nhà yêu dấu và nhất là sẽ được gặp lại gia đình.

Hình như trong đầu óc của mọi người, hình ảnh nổi bật nhất là hình ảnh người đàn bà, người vợ thương yêu mà họ đã phải xa vắng mấy lâu nay. Mặc dù phần đông đều nghĩ về vợ mình với tất cả lòng thương nhớ, nhiều người vẫn không giấu nổi sự lo lắng, bồn chồn. Không hiểu người vợ có còn như xưa, vẫn trung thành hay đã thay đổi? Vợ họ đã chứng kiến những gì, đã làm gì trong thời gian họ vắng nhà? Không hiểu sự cô đơn kéo dài có làm cho họ sờn lòng và phản bội lại người chồng đang bị cầm tù ở một nước khác hay không? Những người tù đã có con thì còn cảm thấy yên bụng, dù sao vợ họ vẫn còn phải chăm sóc con cái và không thể sống buông thả, tự do quá được. Những đứa con là những sợi giây ràng buộc giúp họ thoát khỏi sự cô đơn và cảm dỗ trong những ngày xa nhau.

Trong góc trái của toa xe, một người đàn ông cao lớn nhưng gầy ốm ngồi thật yên lặng, đôi mắt ông sáng ngời trong khuôn mặt căng thẳng vì chờ đợi và suy tư. Đó là ông Renaud Leymarie, quê quán ở Chardeuil thuộc miền Nam nước Pháp. Con tàu vẫn chạy đều trong đêm tối, tiếng còi tàu cùng tiếng bánh xe nghiền trên đường sắt càng làm cho lòng người ly hương đang trở về thêm bồn chồn, háo hức. Người đàn ông chợt nói với người bạn đồng hành ngồi sát bên ông ta:

- Anh đã có vợ chưa hở anh Saturnin?

- Tôi đã có vợ hai năm trước chiến tranh và đã có hai con. Vợ tôi tên Marthe! Anh muốn xem hình nàng không?

Saturnin là một người đàn ông nhỏ bé và vui tính. Anh ta rút từ trong chiếc ví cũ ra một tấm hình đã bị rách vài nơi.

- Vợ anh đẹp quá! Leymarie nói. Anh có lo lắng gì trong lần trở về này không?

- Lo lắng? Tôi điên lên vì mừng thì có! Tại sao lại lo lắng?

- Tại vợ anh đẹp, vợ anh lại ở nhà một mình và ngoài đời có thật nhiều đàn ông.

- Anh làm tôi buồn cười quá! Không có một người đàn ông nào khác trong đời vợ tôi cả! Chúng tôi đã từng sống thật hạnh phúc bên nhau. . . Anh có muốn xem những bức thư vợ tôi viết cho tôi suốt trong năm năm nay hay không?

- Thư từ chẳng chứng minh được gì cả. Tôi cũng vậy, tôi đã nhận được thật nhiều những lá thư thật đẹp, thật nồng nàn. Vậy mà sao lòng tôi vẫn cảm thấy lo lắng?

- Bộ anh không tin tưởng ở vợ của anh hay sao?

- Có chứ! . . ! Lúc đầu mới xa nhau, tôi không tin ai bằng tin vợ tôi cả. Chúng tôi đã ở với nhau sáu năm và trong thời gian đó, chưa có một đám mây nào có thể làm vẩn đục được hạnh phúc của chúng tôi. . .

- Vậy tại sao bây giờ. . . ?

- Đó chỉ là chuyện thường tình thôi ông bạn ạ! . . . Tôi là một người không khi nào tin tưởng được vào hạnh phúc của chính mình. . . Tôi lúc nào cũng nhủ thầm rằng Hélène, vợ tôi, quá đẹp, quá tuyệt vời, quá thông minh đối với một người như tôi. Nàng là một người có kiến thức rộng và hình như chuyện gì có bàn tay nàng nhúng vào đều thành công tốt đẹp cả. Nàng cầm khúc vải, khúc vải biến ngay thành cái áo thật đẹp, nàng trang hoàng một túp lều, nó sẽ biến thành một thiên đường nơi hạ giới. . . Vì vậy, trong lúc chiến tranh, có thật nhiều người đàn ông đã đến thành phố này ẩn náu. . . Và trong những người đó, có biết bao nhiêu người hơn tôi trên tất cả mọi phương diện. . . Lại còn những người ngoại quốc, những người lính đồng minh. . . Họ tất nhiên đã phải để ý đến ngay người đàn bà đẹp nhất thành phố. . .

- Rồi có làm sao đâu? . . nếu vợ anh vẫn yêu anh?

- Anh bạn nói rất đúng! Nhưng anh thử đặt địa vị của anh vào địa vị của nàng. Năm năm sống cô đơn, thêm nữa, thành phố này đâu phải là thành phố của nàng. Tôi yêu nàng, cưới nàng và nàng về đây ở với tôi mà thôi! Nàng không có gia đình hay anh em bà con gì cả. Sự cảm dỗ, vì vậy, sẽ mãnh liệt vô cùng. . .

- Anh làm tôi buồn cười! Đầu óc anh thật lộn xộn. . . Và lại, nếu có chuyện gì xảy ra đi nữa thì có chi quan trọng đâu một khi nàng đã quên, đã bỏ hết tất cả khi anh trở về? Anh biết không, nếu có ai nói với tôi chuyện gì về Marthe, vợ tôi, tôi sẽ nói ngay "Đừng nói gì thêm nữa. . . Người đàn bà ấy là vợ tôi và khi

đó chiến tranh đang xảy ra , bây giờ hòa bình đã trở lại. . . Chúng tôi đang khởi sự lại từ đầu. . . “!

- Tôi không thể nào làm như anh được! Leymarie trả lời. Nếu khi về đến nhà mà tôi biết có chuyện gì đã xảy ra trong thời gian tôi đi vắng, dù bất cứ chuyện gì. . .

- Thì anh sẽ làm gì ? Bóp cổ vợ chẳng ? Giết vợ à ? Bộ anh đã khùng chưa ?

- Không, tôi sẽ chẳng làm cái gì cả! Tôi cũng sẽ chẳng trách móc một lời. Nhưng tôi sẽ biến khỏi thành phố ngay! Tôi sẽ đi làm lại cuộc đời ở một nơi thật xa , với một tên họ khác. Tôi sẽ để lại tiền bạc , nhà cửa cho nàng. . . Tôi chẳng cần gì . Có lẽ tôi hơi ngu ngốc. Nhưng tánh tôi như vậy, một là có tất cả , hai là chẳng có chút gì. . .

Một hồi còi tàu rú lên. . . Tiếng bánh xe nghiêng trên đường sắt . . . Tàu đã vào sân ga. Hai người đàn ông chợt trở nên im lặng.

Ông thị trưởng của thành phố Chardeuil cũng là ông giáo của trường học duy nhất trong thành phố. Đó là một người đàn ông thật tốt bụng, cẩn thận, thích giúp đỡ những người chung quanh. Khi ông ta nhận được giấy của bộ quốc phòng thông báo ngày 20 tháng Giêng sẽ là ngày mà Renaud Leymarie trở về Chardeuil trong chuyến tàu lửa đi về miền Tây Nam , ông đã đến báo tin ngay cho vợ ông này biết. Ông gặp vợ của Renaud đang sẵn sóc khu vườn nhỏ. Đó là khu vườn đẹp nhất thành phố với những bụi hồng đủ màu sắc trồng dọc theo hàng rào và hai cây hồng leo màu đỏ thắm bao bọc hai bên khung cửa ra vào.

Ông thị trưởng nói với nàng:

- Tôi biết bà không thuộc thành phần những bà vợ mà tôi phải báo trước ngày trở về của chồng để họ khỏi bị những bất ngờ không được tốt đẹp. . . Tôi cần phải nói thêm rằng , nếu như bà cho phép, tôi phải xác nhận là sự kín đáo , đoan trang của bà đã làm cho cả thành phố này khâm phục. . . Ngay đối với cả những người đàn bà ngồi lê đôi mách , chỉ thích đi tìm hoặc bịa đặt những chuyện xấu xa của những người đàn bà khác để bươi móc, dè bỉu, họ cũng không thể nào tìm được sự gì để có thể nói xấu bà. . .

- Thưa ông thị trưởng, nói vậy chứ rồi người ta cũng sẽ tìm ra được một chuyện gì để chê trách tôi. . .

Nàng tươi cười trả lời.

- Tôi cũng đã từng có ý nghĩ như vậy, nhưng thật tình, bà đã hoàn toàn chinh phục được tất cả mọi người. Nhưng tôi đến đây không phải vì chuyện đó, tôi chỉ đến đây để báo tin mừng cho bà mà thôi. . . và tôi cũng muốn chia vui với bà luôn thể. Tôi nghĩ chắc bà cũng muốn sửa soạn một cái gì thật đặc biệt cho ngày trở về của ông nhà.

- Thưa ông thị trưởng, ông đã có ý nghĩ không sai lầm , ý kiến của ông thật tuyệt vời . Tôi sẽ sửa soạn cho ngày trở về của Renaud biến thành một ngày thật khó quên, một ngày mà tôi đã chờ đợi từ bao nhiêu năm qua. . . Nó phải thật đẹp, thật hoàn toàn hạnh phúc . . . Ông nói ngày 20 phải không ? Ông có biết giờ nào thì tàu đến ?

- Điện tín chỉ có ghi vắn tắt “Xe lửa sẽ rời Paris vào lúc 23 giờ. . . “Những chuyến tàu đêm thường đi rất chậm. Tàu sẽ ngừng ở sân ga của tỉnh Thiviers , như vậy ông nhà phải đi bộ chừng 4 cây số mới về tới Chardeuil. Tôi nghĩ ông sẽ về nhà vào khoảng giữa trưa.

- Tôi hứa chắc với ông là chồng tôi sẽ có một buổi ăn trưa ngon lành cho bỏ những ngày thiếu thốn trong tù. Tôi chỉ xin ông thị trưởng hiểu cho rằng tôi không thể nào mời ông đến dùng cơm trưa với chúng tôi ngày hôm đó được. Nhưng tôi rất cảm ơn và xúc động trước sự quan tâm và những lời khen ngợi của ông đã dành cho tôi.

- Tất cả mọi người trong thành phố này đều một lòng yêu thương, kính phục bà, bà Leymarie ạ. Dù thành phố này không phải là nơi sinh trưởng của bà , nhưng dân chúng ở đây đã nhìn nhận bà là người của họ. Và bà đã chứng tỏ đã không phụ lòng tin yêu của mọi người.

Sáng ngày 20, Hélène Leymarie thức giấc từ sáu giờ sáng. Đứng ra, suốt đêm nàng không hề chớp mắt. Từ tối hôm trước, nàng đã dọn dẹp, lau chùi nhà cửa từ trong ra ngoài , nàng lau cửa kính cho thật trong, nàng thay tất cả màn cửa bằng những tấm màn màu hồng tươi đẹp. Nàng đến tiệm làm đầu để sửa sang lại mái tóc mà đã từ năm năm nay nàng không buồn chăm sóc. Suốt đêm nàng đã bọc mái tóc lại bằng một cái lưới mỏng cho tóc khỏi mất nếp , và sau cùng, với tất cả niềm yêu thương chôn giấu từ mấy lâu nay , nàng đã chọn một chiếc áo bằng lụa mà nàng chưa bao giờ mặc trong thời gian sống cô đơn một mình. Nàng đã phân vân không biết sẽ mặc chiếc áo nào đây? Ngày xưa Renaud thích nhất chiếc áo xanh điểm những bông hoa trắng nhỏ xíu , chàng nói khi mặc chiếc áo đó nàng trông tươi mát như một mảnh trời vào ngày đầu Xuân. Nàng đã ước thử chiếc áo xong thờ dài cổ ra vì thất vọng. Chiếc áo đã trở thành quá rộng trên thân thể gầy yếu vì thiếu dinh dưỡng của nàng. Năm năm xa chồng, nàng đã sống quá thiếu thốn và khắc khổ. Thôi nàng đành phải mặc chiếc áo lụa đen mà nàng đã tự tay cắt, may lấy vậy. Dù sao nó

vẫn còn mới , nàng chưa mặc đến lần nào. Với một cái thắt lưng và chiếc cổ màu thật tươi, chiếc áo đã trở nên trang nhã và vui mắt.

Trước khi làm buổi ăn trưa,nàng cố nhớ lại. . . Ngày xưa chồng nàng thường thích ăn món nào nhất ? Nhưng nước Pháp vào năm 1945 thật thiếu thốn đủ thứ. . . Một chiếc bánh chocolat ? Đúng rồi, chồng nàng vẫn thích nhất món đó! Nhưng nhà lại không có chocolat! May mà nàng còn có vài quả trứng gà tươi nhờ mấy con gà nàng nuôi ở sân sau. Chồng nàng vẫn thường khen chưa ai chiên trứng ngon bằng nàng. Ồ ,chàng cũng thích nhất khoai chiên và thịt bò. . . nhưng ở thành phố này không có hàng thịt. Nàng quyết định làm thịt bột một con gà vậy . Nàng nghe nói ở thành phố bên cạnh có một cửa tiệm bán chocolat. Nàng sẽ qua bên đó mua, như vậy, sau năm năm gian khổ, ít nhất trong bữa cơm đầu tiên ở nhà Renaud sẽ có một món ăn mà chàng đã từng ưa thích.

Hélène nghĩ thầm “nếu mình đi vào lúc tám hay chín giờ ,mình sẽ có mặt ở nhà để đón chàng .Mình sẽ sửa soạn tất cả trước khi đi,như vậy khi về mình chỉ cần nấu mấy món ăn là xong”. Mặc dù thật xúc động và nôn nao,nhưng lòng nàng chan chứa hạnh phúc. Sáng nay trời thật đẹp. Chưa bao giờ , trong thung lũng này, mặt trời buổi sáng lại rực rỡ như hôm nay. Nàng vừa sắp dọn bàn ăn vừa hát khe khẽ. . .

. . . Ô . . . chiếc khăn trải bàn có những ô vuông trắng đỏ này, hai vợ chồng nàng đã ăn bữa cơm đầu tiên với nhau. . . những chiếc đĩa bằng sứ màu hồng nhạt với những chiếc lá phong nhỏ xíu màu đỏ sẫm, chàng vẫn khen là ngộ nghĩnh . . . và nhất là hoa. . . Renaud vẫn thích có hoa trên bàn ăn , chàng đã từng khen nàng có tài cắm hoa . Hélène để một bình hoa nhiều màu trên bàn, hoa cúc trắng , hoa cẩm chướng và hoa hồng đỏ chen nhau làm thành một bình hoa đẹp mắt.

Trước khi lên xe đạp rời nhà , nàng nhìn lại căn phòng ăn qua tấm màn cửa . Tất cả thật hoàn toàn! Sau bao nhiêu gian khổ, Renaud sẽ ngạc nhiên và thích thú. . . Từ cửa sổ, nàng tự ngắm mình trong chiếc gương lớn được gắn trên bức tường chính của phòng ăn. Nàng thấy mình hơi gầy nhưng thật trắng, thật trẻ , và. . . dĩ nhiên tràn ngập yêu thương. Nàng cảm thấy bồi hồi , náo nức như lần đầu tiên được chàng ngỏ ý. Thân hình nàng như tan đi vì hạnh phúc.

“Thôi,nàng tự bảo thầm,bây giờ thì nhất định phải đi. Mấy giờ rồi nhỉ ? Trời , đã chín giờ rồi . . . Mấy cái công việc vặt vãnh này cũng làm mình mất thì giờ quá nhiều, nhiều hơn mình dự liệu. . . Ông thị trưởng nói mấy giờ thì Renaud về tới nhà nhỉ ? Ồ, vào khoảng giữa trưa. . . mình sẽ có mặt ở nhà trước giờ đó. . . “.

Căn nhà nhỏ của Renaud nằm khuất trên một con đường vắng của thành phố, vì vậy không ai nhìn thấy một người lính gầy yếu với đôi mắt ngời sáng và dáng điệu hấp tấp bước vào khu vườn. Cửa vườn đóng lại, người lính đứng im lặng một hồi thật lâu, chàng như mê đi vì hạnh phúc , như bị chói lòa vì ánh nắng rực rỡ ban mai, như say sưa vì cảnh đẹp của hoa lá. Chàng đứng lặng người lắng nghe tiếng rì rào của loài ong đang bay đi kiếm mật. . . Rồi chàng cất tiếng kêu khe khẽ:

- Hélène. . . !

Không có tiếng trả lời ,chàng lại kêu lên lần nữa:

- Hélène! Hélène!

Lo sợ vì sự im lặng vẫn bao trùm căn nhà nhỏ,chàng tiến lại phía cửa sổ và nhìn vào trong nhà, chàng nhìn thấy bàn ăn đã đặt sẵn cho hai người , bình hoa, chai rượu. . .

Renaud cảm thấy trời đất như quay cuồng ,chàng phải dựa lưng vào tường cho khỏi ngã:

“Trời,lạy Chúa! Nàng không ở một mình!” chàng lầm bầm. . .

Một giờ sau, khi Hélène trở về , bà lảng giềng gọi giật nàng lại:

- Tôi đã nhìn thấy chồng bà. Ông cầm đầu chạy thật nhanh trên đường. Tôi có gọi nhưng ông không thèm nhìn lại.

- Chồng tôi bỏ chạy! Mà về hướng nào bà biết không?

- Về hướng Thiviers. . .

Hélène lên xe đạp gấp rút đến nhà ông thị trưởng:

- Thưa ông tôi sợ quá! Chồng tôi dưới một bệ ngoài cứng rắn và khắc khổ là một người rất nhạy cảm và ghen tuông. . . Anh ấy đã nhìn thấy bàn ăn sửa soạn cho hai người . . . Anh không thể hiểu là tôi chờ đón anh ấy. Làm sao tìm ra ngay anh ấy bây giờ? Phải tìm ra ngay anh ấy ông ơi! Anh có thể bỏ đi luôn luôn đó, mà . . . tôi thì. . . tôi quá yêu chàng!

Ông thị trưởng nhờ một người đạp xe ra ngay Thiviers, nhưng Renaud đã biến mất. Hélène đã thức suốt đêm ngồi cạnh bàn ăn, trên đó bình hoa đã bắt đầu héo úa. Mùa Xuân đã về nhưng sao khí hậu quá oi bức, nặng nề. Màn đêm đã xuống từ lâu, người thiếu phụ chợt cảm thấy nghẹn ngào, tuyệt vọng. . . Nàng chẳng ăn uống gì. Một ngày. . . một tuần . . . rồi một năm đã trôi qua.

Từ cái ngày đau thương đó, Hélène không còn nghe ai nhắc nhở đến tên chồng. . . Lại một mùa Xuân nữa trở về trên thành phố Chardeuil , nhưng căn nhà nhỏ vẫn im lìm trong khu vườn đầy hoa hồng đang khoe sắc , đàn ong vẫn rì rào trong nắng ấm nhưng Hélène đã mất hẳn nụ cười. Ngày ngày nàng vẫn ngồi bên song cửa sổ nhìn ra con đường nhỏ chạy qua nhà nàng . . . và cố lắng nghe tiếng bước chân trở về của người chồng mà nàng vẫn hoài mong, thương nhớ. . .

Trong nhà , chiếc bàn ăn vẫn được phủ bằng chiếc khăn carô trắng đỏ, bình hoa tươi vẫn được thay hoa mỗi ngày , người thiếu phụ vẫn mãi mòn chờ đợi. . . Kỷ niệm còn đây sao người đi xa không thấy trở về ?

Tôi viết lên câu chuyện này để, nếu Renaud Leymarie có đọc được, hãy về lại cùng nàng. Đã sáu mùa Xuân anh đi xa, đã sáu mùa Xuân Hélène đợi chờ . Năm vừa qua là năm buồn tủi nhất của nàng . Nếu đọc được, hãy trở về nghe Renaud , hãy cho Hélène, người vợ trung thành và yêu thương chồng nhất , một mùa Xuân thật sự. Nàng chưa và sẽ không bao giờ hết yêu thương anh nên nàng vẫn chờ đợi. . . Ngày trở về của anh, dù có mong manh như nắng lụa, vẫn là niềm hy vọng duy nhất giữ nàng lại trên cuộc đời này....

Thanh Vân